

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 49221000009

Chứng nhận lần đầu: ngày 01 tháng 12 năm 2006

Chứng nhận thay đổi lần thứ: 01, ngày 21 tháng 01 năm 2014

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 485/TTg ngày 29 tháng 7 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21 tháng 08 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH10 ngày 17 tháng 06 năm 2003; Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 152/2004/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 164/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-UB ngày 20 tháng 4 năm 2005 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 giai đoạn 2 cho Công ty TNHH Đại Dương;

Căn cứ Bản đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư và Hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH Đại Dương nộp ngày 15 tháng 01 năm 2014,

TRƯỞNG BAN

Chứng nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIẢI TRÍ ĐẠI DƯƠNG (Tên cũ: Công ty TNHH Đại Dương); Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302545722 đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 13 tháng 09 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp;

Đại diện theo pháp luật bởi: Ông Nguyễn Văn Tư

- Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày sinh : 25/12/1954. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

- Chứng minh nhân dân số: 020865050. Ngày cấp: 10/10/2000. Nơi cấp:

Công an Thành phố Hồ Chí Minh.



- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 14/9 Phan Bội Châu, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Chỗ ở hiện nay: 719 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1: Tên dự án đầu tư:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU CÔNG NGHIỆP MỸ XUÂN B1 – ĐẠI DƯƠNG

Điều 2: Mục tiêu của dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ trong Khu công nghiệp; tạo ra một quỹ đất với các điều kiện hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh để cho các nhà đầu tư thuê lại để xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

Quy mô dự án:

- Đất công nghiệp để cho thuê: 92,4 ha, chiếm 63,42%;
- Đất trung tâm điều hành, công trình công cộng, dịch vụ: 2,6 ha, chiếm 1,78%;
- Đất xây dựng công trình đầu môi kỹ thuật: 3,5 ha, chiếm 2,4%;
- Đất công viên, cây xanh cách ly: 26,91 ha, chiếm 18,47%;
- Đất kho bãi: 2,62 ha, chiếm 1,8%;
- Công trình giao thông: 17,48 ha, chiếm 12%;
- Mặt nước: 0,19 ha, chiếm 0,13%.

Điều 3: Tính chất Khu công nghiệp.

Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-Đại Dương dành để phát triển các ngành công nghiệp: chế tạo, sửa chữa và lắp ráp cơ khí; chế biến nông, lâm sản; chế biến thực phẩm và đồ uống; công nghiệp nhẹ như văn phòng phẩm, đồ nhựa...; lắp ráp điện tử, điện lạnh; vật liệu xây dựng và các ngành công nghiệp khác không gây ô nhiễm.

Điều 4: Địa điểm thực hiện dự án: xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Diện tích đất sử dụng: 145,7 ha (sẽ được chuẩn xác lại khi làm thủ tục thuê đất theo quy định của pháp luật).

Điều 5: Tổng vốn đầu tư: 265.661.460.000 (hai trăm sáu mươi lăm tỷ, sáu trăm sáu mươi một triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn) đồng Việt Nam, trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án: 105.000.000.000 (một trăm lẻ năm tỷ) đồng Việt Nam, chiếm tỷ lệ 39,52% từ nguồn vốn tự có của Chủ đầu tư.

- Vốn ứng trước từ tiền cho thuê đất của khách hàng: 106.000.000.000 (một trăm lẻ sáu tỷ) đồng Việt Nam, chiếm tỷ lệ 39,9%.

- Vốn vay thương mại: 54.661.550.000 (năm mươi bốn tỷ, sáu trăm sáu mươi một triệu, năm trăm năm mươi ngàn) đồng Việt Nam, chiếm tỷ lệ 20,57%.



Điều 6: Thời hạn thực hiện dự án là 50 (năm mươi) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 7: Tiến độ thực hiện dự án là 08 (tám) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư:

- Đền bù, giải phóng mặt bằng: từ tháng 01/2007 đến tháng 12/2011;
- Khởi công xây dựng: tháng 02/2007;
- Bắt đầu cho thuê đất: tháng 10/2007;
- Hoàn thành xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp: tháng 12/2014.

Điều 8: Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi đối với dự án như sau:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 10% (mười phần trăm) lợi nhuận thu được trong 15 (mười lăm) năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh và bằng 28% (hai mươi tám phần trăm) trong những năm tiếp theo;

Doanh nghiệp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 (bốn) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% (năm mươi phần trăm) số thuế phải nộp cho 07 (bảy) năm tiếp theo.

- Doanh nghiệp được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu theo quy định tại Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Điều 16 Nghị định số 149/2005/ND-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu.

Trường hợp nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng phải tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam.

- Miễn tiền thuê đất trong 11 (mười một) năm kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào hoạt động.

Điều 9: Giấy chứng nhận đầu tư này thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 49221000009 chứng nhận lần đầu, ngày 01 tháng 12 năm 2006 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Điều 10: Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc: 01 bản cấp cho Doanh nghiệp và 01 bản lưu tại Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu.



Nguyễn Anh Triết